

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 76/2021/HSST
Ngày 26 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga- Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2021/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn Đ, sinh ngày 02/8/1998; Nơi đăng ký NKTT và nơi ở: thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; vợ: Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1998; con: có 02 con lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 27/01/1990; Nơi đăng ký NKTT và nơi ở: TDP P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958 và bà Dương Thị N, sinh năm 1961; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1989 (đã ly hôn); con: chưa có; tiền sự: không.

Tiền án: 01. Bản án số 69/2017/HSST ngày 27/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp

tài sản. H chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2021, chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án, chưa được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Cao C, sinh 30/4/1990; Nơi đăng ký NKTT và nơi ở: thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ C, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1951; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 53/2014/HSST ngày 29/8/2014 của Toà án nhân dân huyện Lập Thạch và Bản án số 76/2014/HSPT ngày 18/11/2014 của Toà án nhân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. C được đặc xá ngày 31/8/2015, đã chấp hành xong các quyết định khác của cả hai bản án, đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người liên quan: Anh Đặng Đức T, sinh năm 1994; trú tại: thôn G, xã X, huyện L, Vĩnh Phúc (vắng mặt). Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1974; trú tại: thôn P, xã L, huyện L, Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 10' ngày 31/7/2021, Đặng Đức T (thường gọi là Q), ở thôn G, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đang đi chơi ở bờ hồ thị trấn L thì mượn điện thoại của người đi đường (T không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể) gọi cho Dương Văn Đ hỏi mua của Đ 400.000đ tiền ma túy Heroine, Đ đồng ý và hẹn T khoảng 12 giờ cùng ngày đến quán sửa xe của Đ ở TDP H, thị trấn L, huyện L để trao đổi mua bán ma túy. Lúc này, Nguyễn Văn H đang ở quán sửa xe của Đ, Đ hỏi H có biết chỗ nào bán ma túy không để mua về bán cho T, H nói là không biết chỗ để H hỏi bạn. Sau đó, H gọi điện và hỏi Nguyễn Cao C “*bạn có lấy được hàng không có người nhờ lấy bốn trăm*” C hiểu ý của H hỏi chỗ mua ma túy về để bán lại cho người mua, C đáp “*không có*” và bảo đến đón C dẫn đi mua. Sau đó, H chở Đ bằng xe máy BKS 88D1- 471.49 đến đón C rồi cả ba cùng nhau đi ra xã Y, huyện S. Khi đi qua cổng nhà anh Nguyễn Văn N ở cùng thôn với C, H bảo Đ và C đứng chờ còn mình đi vào nhà đổi xe máy cho anh N và mượn của anh N xe máy BKS 88E1-156.04 để đi. H đi xe ra tiếp tục chở Đ và C. Trên đường đi do Đ chỉ có 200.000đ nên vay thêm của H 200.000đ để nhờ C mua ma túy về bán. Khi đi đến khu vực cây đa thuộc thôn A, xã Y, huyện S cả ba dừng xe, Đ đưa cho C 400.000đ, C quay sang nói với H: “*khả năng ngoài này mua 500.000đ thì được 03 gói*” và đưa lại cho H 400.000đ, H đưa cho C tờ tiền 500.000đ. Khi H, Đ, C đang đứng thì có một người đàn ông đi xe máy đến (do trước đó C được bạn bè xã

hội nói chuyện ở khu vực cây đa xã Y có người tên V thường bán ma túy), C đến hỏi thì người này tự xưng tên V, C hỏi mua ma túy của V thì V đồng ý, C đưa cho V 500.000đ, V cầm tiền rồi phóng xe đi khoảng 10' sau quay lại và vứt 01 gói ma túy xuống nền đường gần chỗ C đứng rồi quay xe đi, C đi bộ đến nhặt gói ma túy rồi cùng H và Đ đi vào khu vực nghĩa trang gần cây đa Y sử dụng ma túy. C mở gói ma túy ra lấy một ít ma túy cho vào xi lanh sử dụng và đưa gói ma túy cho Đ, Đ chia gói ma túy thành hai phần, một phần gói lại và nói với H là mang về để bán cho T, một phần Đ và H chia nhau sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma túy xong, H điều khiển xe chở Đ và C về quán sửa xe của Đ ở thị trấn L, khi về đến nơi thì T một mình đi bộ đến. T nói với Đ chỉ mua 200.000đ nên Đ lấy gói ma túy ra chia thành hai gói, 01 gói bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ bán cho T, 01 gói bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng trắng thì để tại quán. Số tiền 200.000đ (gồm 02 tờ mệnh giá 100.000đ) T mua ma túy, Đ cầm trả cho H đã mượn trước đó.

Khoảng 12 giờ 30' cùng ngày, tổ công tác của Công an huyện Lập Thạch làm việc tại TDPTân Chiền, thị trấn Lập Thạch phát hiện, bắt giữ Đặng Đức T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại vị trí T đang ngồi 01 mẫu giấy trắng có dòng kẻ trên bề mặt có bám dính chất bột màu trắng – niêm phong ký hiệu A1. T khai nhận đây là mẫu giấy chứa chất ma túy Heroine T vừa lấy để sử dụng xong do mua của Đ; 01 mảnh giấy trắng có ghi các số 7412, 3342 và một số vật chứng khác.

Căn cứ lời khai của T, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở đối với Dương Văn Đ tại quán sửa xe của Đ ở TDP H, thị trấn L. Quá trình khám xét thu giữ: tại mặt đất trong quán sửa xe của Đ 01 gói nhỏ bọc bằng giấy bạc màu vàng trắng bên trong có chất cục bột màu trắng – niêm phong ký hiệu A2, Đ khai nhận đây là ma túy Heroine để bán kiếm lời và một số vật chứng khác.

Hồi 19 giờ 15' cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở đối với Nguyễn Văn H ở TDP P, thị trấn L. Quá trình khám xét thu giữ: tại túi quần bên phải phía trước của dây seri trùng với các số ghi ở mẫu giấy thu giữ của T, H khai nhận đây là tiền Đ bán ma túy cho T sau đó trả cho H và một số vật chứng khác.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy đối với mẫu A1, A2 thu giữ được của Đặng Đức T và Dương Văn Đ. Ngày 04/8/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản số 1876/KLGĐ kết luận:

“ 1. *Chất bột màu trắng bám dính trong 01 gói nhỏ bằng giấy trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine.*

2. *Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,1410g, loại Heroine.*

Ngày 18/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch có quyết định số 06 trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định bổ sung để xác định khối lượng chất bột màu trắng bám dính ở mẫu A1. Ngày 21/8/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số 2049 kết luận: *“Không xác định được khối lượng chất bột màu trắng bám dính trên mẫu giấy màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định do tồn tại ở dạng vết”*.

Đối với đối tượng tên V đã bán ma túy cho Đ, H và C do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và không ai nhận dạng được. Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh xử lý.

Đối với Đặng Đức T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, T chưa có tiền án, tiền sự gì. Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với anh Nguyễn Văn N cho H mượn xe máy nhưng không biết H dùng xe để đi mua ma túy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người đi đường cho T mượn điện thoại do T không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và T cũng không nói mục đích mượn điện thoại để làm gì, cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh.

Đối với vật chứng thu giữ:

Mẫu vật A1 = 01 gói giấy, A2 = 0,1410g heroine, hoàn lại = 0,0956g là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 mẫu giấy bạc đã qua lửa đốt, 01 bật lửa ga T dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

01 mảnh giấy trắng có ghi các số 7412, 3342 là vật chứng cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Số tiền 200.000đ là tiền T trả cho Đ để mua ma túy cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Số tiền 500.000đ thu giữ tại quán sửa xe của Đ là tài sản riêng, hợp pháp của Đ và không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của H, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xám đen của C và 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi của Đ dùng để trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

01 xe máy BKS 88E1-156.04 là tài sản của anh N cho H mượn, không biết H dùng xe đi mua ma túy cần trả lại cho anh N.

Quá trình điều tra, các bị cáo Dương Văn Đ, Nguyễn Văn H và Nguyễn Cao C đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Bản cáo trạng số:74/CT-VKS ngày 12 tháng 11 năm 2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố các bị cáo Dương Văn Đ, Nguyễn Văn H và

Nguyễn Cao C về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với các bị cáo Dương Văn Đ, Nguyễn Văn H và Nguyễn Cao C. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn Đ. Xử phạt: bị cáo Đ từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Xử phạt: bị cáo H từ 02 năm 05 tháng đến 02 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Cao C. Xử phạt: bị cáo C từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo Đ, H, C đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Dương Văn Đ, Nguyễn Văn H và Nguyễn Cao C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 12 giờ 00' ngày 31/7/2021, tại quán sửa xe của mình ở TDP H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Dương Văn Đ đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy heroine với giá 200.000đ cho Đặng Đức T. Sau đó, T đem đi sử dụng hết. Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Dương Văn Đ thu giữ 01 gói ma túy heroine có khối lượng 0,1410g, Đ khai toàn bộ số ma túy do Nguyễn Văn H và Nguyễn Cao C đưa đi mua để bán kiếm lời.

Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Dương Văn Đ có vai trò chính là người khởi xướng, rủ và trực tiếp bán ma túy, Nguyễn Văn H là người chuẩn bị phương tiện, cho Đ mượn 200.000đ để mua ma túy. Nguyễn Cao C đưa H, Đ đi và trực tiếp mua ma túy cho Đ về bán, nên H và C giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của các bị cáo Dương Văn Đ, Nguyễn Văn H và Nguyễn Cao C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Do đó bản cáo trạng số: 74/CT-VKS, ngày 12/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Dương Văn Đ, Nguyễn Văn H và Nguyễn Cao C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Đ, bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo C có nhân thân xấu tại Bản án số 53/2014/HSST ngày 29/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch và Bản án số 76/2014/HSPT ngày 18/11/2014 của Tòa án nhân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Bị cáo C được đặc xá ngày 31/8/2015, đã chấp hành xong các quyết định khác của cả hai bản án, đã được xóa án tích, bị cáo không lấy đó

làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bởi bị cáo C là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất nên bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly các bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ...* ”. Tuy nhiên các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với đối tượng tên V đã bán ma túy cho Đ, H và C do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và không ai nhận dạng được. Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh xử lý.

Đối với Đặng Đức T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Tùng chưa có tiền án, tiền sự gì. Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với anh Nguyễn Văn N cho H mượn xe máy nhưng không biết H dùng xe để đi mua ma túy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Mẫu vật A1 = 01 gói giấy, A2 = 0,1410g heroine, hoàn lại = 0,0956g là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 mẫu giấy bạc đã qua lửa đốt, 01 bát lửa ga Tùng dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

01 mảnh giấy trắng có ghi các số 7412, 3342 là vật chứng cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Số tiền 200.000đ là tiền T trả cho Đ để mua ma túy cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Số tiền 500.000đ thu giữ tại quán sửa xe của Đ là tài sản riêng, hợp pháp của Đ và không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của H, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xám đen của C và 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi của Đ dùng để trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

01 xe máy BKS 88E1-156.04 là tài sản của anh N cho H mượn, không biết H dùng xe đi mua ma túy cần trả lại cho anh N.

[8] Về án phí: Các bị cáo Dương Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Cao C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Dương Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Cao C phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn Đ.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn Đ 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/7/2021.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/7/2021.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Cao C.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cao C 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30/9/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong chất hoàn lại sau giám định theo KLGĐ số 1876/KLGĐ ngày 04/8/2021, A2= 0,0956g, 01 mẫu giấy bạc đã qua lửa đốt, 01 bật lửa ga.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 mảnh giấy trắng có ghi các số 7412, 3342.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (02 tờ mệnh giá 100.000đ có số seri AP 17833342 và VU 19537412).

Trả cho bị cáo Dương Văn Đ số tiền 500.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn N 01 xe máy BKS 88E1-156.04 số máy 1FC <<PP>>.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Dương Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Cao C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân xã Liên Hòa;
- UBND xã Xuân Hòa;
- UBND thị trấn Lập Thạch;
- Các bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

(đã ký tên và đóng dấu)

TrầnThị Huệ